

CƠ CHẾ BẢO ĐẢM VÀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TRƯƠNG VĨNH KHANG
Viện Nhà nước và Pháp luật,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 06/8/2026. Sửa chữa xong 04/9/2026. Duyệt đăng 12/9/2026.

Abstract

This article examines the theoretical, legal, and practical foundations of mechanisms for safeguarding and strengthening popular sovereignty in Vietnam's socialist rule-of-law state. Drawing on the 2013 Constitution and the existing legal framework, it examines key mechanisms, including representative democracy, direct democracy, and the oversight and control of state power. It also identifies barriers to the effective exercise of popular sovereignty, including gaps between legal provisions and their implementation, limited accountability, constraints on citizens' capacity to participate, the digital divide, and the limited effectiveness of public scrutiny and critical feedback. The article then proposes measures to improve the institutional framework, strengthen governance, enhance transparency and accountability, and reinforce the people's role as the ultimate holders of state power in the new era.

Keywords: Accountability, control of state power, direct democracy, popular sovereignty, representative democracy.

1. Đặt vấn đề

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc kết bài học kinh nghiệm xuyên suốt: “Quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm Dân là gốc thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 74). Khát vọng bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” đòi hỏi phải chuyển hóa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thành động lực bứt phá phát triển. Trong cấu trúc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (socialist rule-of-law state), cơ chế bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân không chỉ là một nguyên tắc hiến định tối cao mà còn là phương thức vận hành quyền lực chính trị. Việc phân tích sâu sắc các khía cạnh quy phạm, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp lập pháp tương thích với bối cảnh mới năm 2026 là yêu cầu cấp bách của khoa học pháp lý nước nhà.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân

Về phương diện pháp lý, cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở Việt Nam được thiết lập trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật ngày càng mở rộng các hình thức tham gia của người dân vào quản lý nhà nước và xã hội. Hiến pháp năm 2013 khẳng định nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân (Điều 2), đồng thời ghi nhận quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân, quyền tiếp cận thông tin, quyền khiếu nại, tố cáo và các hình thức thực hiện dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp (Điều 6, Điều 28 và các điều khoản có liên quan). Đây là cơ sở hiến định cho

Email: Vinhkhanguong@gmail.com

việc hình thành các cơ chế pháp lý nhằm bảo đảm sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát quyền lực nhà nước.

Trên cơ sở Hiến pháp, nhiều đạo luật đã được ban hành nhằm cụ thể hóa các quyền dân chủ của công dân và thiết lập các thiết chế thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trong đó có các quy định về hình thức, phương thức tham gia của người dân trong việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội, trong xây dựng các chính sách, pháp luật. Đáng chú ý, từ năm 2019 đến hết tháng 11/2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua 44 luật, trong đó có nhiều văn bản luật quan trọng liên quan đến quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Việt Đức, 2024).

Có thể khái quát thành ba nhóm cơ chế chủ yếu:

Thứ nhất, cơ chế dân chủ đại diện được thực hiện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và hệ thống đại biểu dân cử;

Thứ hai, cơ chế dân chủ trực tiếp được thể hiện thông qua việc lấy ý kiến nhân dân, tham vấn cộng đồng, thực hiện dân chủ ở cơ sở và các hình thức tham gia trực tiếp khác của người dân vào quá trình ra quyết định công;

Thứ ba, cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực được thực hiện thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các cơ chế phản ánh, kiến nghị của công dân đối với cơ quan công quyền.

Về phương diện tổ chức quyền lực, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” là phương thức tổ chức và vận hành quyền lực đặc thù của hệ thống chính trị Việt Nam, trong đó quyền lực nhà nước thống nhất thuộc về Nhân dân nhưng được thực hiện thông qua sự phân công vai trò giữa các chủ thể nhằm bảo đảm định hướng chính trị, hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Về lý luận, cơ chế này tạo ra sự gắn kết giữa định hướng chính trị, quản lý nhà nước và sự tham gia của xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả vận hành của cơ chế không chỉ phụ thuộc vào việc xác định đúng chức năng của từng chủ thể mà còn phụ thuộc vào chất lượng phối hợp, trách nhiệm giải trình và khả năng bảo đảm để tiếng nói của Nhân dân được tiếp thu, phản ánh trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách. Đây cũng là những vấn đề đặt ra trong thực tiễn hiện nay và cần được tiếp tục phân tích, đánh giá.

2.2. Thực trạng và những rào cản thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay

Mặc dù quyền làm chủ của nhân dân đã được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận ngày càng đầy đủ, đồng thời nhiều cơ chế dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện đã được thiết lập, song quá trình thực hiện trên thực tế vẫn còn không ít hạn chế và rào cản.

2.2.1. Khoảng cách giữa quy định pháp luật và thực tiễn thực thi quyền làm chủ của nhân dân vẫn còn đáng kể. Một trong những hạn chế nổi bật hiện nay là khoảng cách giữa thiết kế thể chế dân chủ và hiệu quả thực thi. Theo PAPI năm 2023, chỉ số công khai, minh bạch về chính sách, pháp luật tiếp tục thấp nhất trong các chỉ số minh bạch ở địa phương; tỷ lệ người dân biết đến kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại nhiều tỉnh, thành chỉ từ 6% đến 31% (CECODES et al., 2023, tr. xxii). Do đó, việc tham gia góp ý của người dân ở nhiều nơi vẫn mang tính hình thức, trong khi kết quả thực hiện dân chủ chủ yếu được đánh giá qua các chỉ tiêu định lượng hơn là chất lượng tham gia và tác động đến quá trình ra quyết định công (Hoàng Ngọc Hải, 2021; Nguyễn Ngọc Ánh, 2025; Nguyễn Thanh Huyền, 2018).

Tình trạng này cũng xuất hiện trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo Thanh tra Chính phủ, việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu ở một số bộ, ngành và địa phương chưa được thực hiện đầy đủ; chất lượng xử lý đơn thư ở một số nơi còn hạn chế. Đáng chú ý, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính năm 2023 thấp hơn năm 2022 và chưa đạt mục tiêu 85%, trong khi việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận tố cáo ở một số địa phương còn chậm, chưa triệt để (An Duyệt, 2023). Thực trạng trên cho thấy vấn đề hiện nay không

nằm ở sự thiếu hụt các quy định pháp luật về dân chủ mà ở hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình của bộ máy công quyền.

2.2.2. Nhận thức chưa đầy đủ về bản chất quyền lực nhà nước với tư cách là quyền lực được Nhân dân ủy quyền. Một trong những rào cản quan trọng đối với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân hiện nay là khoảng cách giữa nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và thực tiễn thực thi quyền lực công. Cách tiếp cận này làm phát sinh sự không bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ công, đồng thời kéo dài tình trạng phụ thuộc của người dân vào quyết định chủ quan của cán bộ thực thi (Nam Thuận & Duy Luân, 2025). Hệ quả là quyền tham gia và giám sát của người dân chưa được bảo đảm đầy đủ, còn trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền nhiều khi vẫn mang tính hình thức, thiếu tính minh bạch và thuyết phục.

Thực tế này cũng được phản ánh qua PAPI năm 2024 với khảo sát 18.894 người dân: mặc dù 7/8 chỉ số nội dung được cải thiện, các chỉ số về “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” và “Trách nhiệm giải trình với người dân” chỉ chuyển biến hạn chế, còn “Thủ tục hành chính công” hầu như không cải thiện (Trung Kiên, 2025). Điều đó cho thấy việc chuyển hóa quyền lực được Nhân dân ủy quyền thành trách nhiệm phục vụ vẫn chưa đồng đều, làm giảm hiệu quả bảo đảm quyền tham gia, giám sát và yêu cầu giải trình của người dân, qua đó ảnh hưởng đến chất lượng dân chủ và niềm tin đối với bộ máy công quyền.

2.2.3. Sự chênh lệch giữa quyền được tham gia đã được pháp luật ghi nhận với năng lực thực tế của người dân trong việc thực hiện quyền đó. Mặc dù pháp luật đã mở rộng các cơ chế tham gia của người dân, khả năng tiếp cận và thực hiện các quyền này vẫn chưa đồng đều. Hạn chế về thông tin, hiểu biết pháp luật và tâm lý e ngại phản biện khiến việc tham gia xây dựng, giám sát chính sách còn mờ nhạt, chủ yếu phát sinh khi quyền lợi trực tiếp bị ảnh hưởng. Tình trạng đáng lưu ý là người dân, doanh nghiệp ngày càng có tư tưởng chấp nhận, chịu đựng tham nhũng trong giải quyết công việc có liên quan đến chính quyền (Mạnh Long, 2016). Điều này phản ánh rằng việc được trao quyền chưa đồng nghĩa với việc người dân sẵn sàng và đủ năng lực để thực hiện quyền đó một cách hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy các nhóm yếu thế như người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và người có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn hơn trong tiếp cận các nền tảng số. Đồng thời, nhiều địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội thấp hơn lại chưa theo kịp về hạ tầng và mức độ số hóa dịch vụ công (Phạm Thị Thuy Duong & Trương Thuy Quỳnh, 2023), dẫn đến sự chênh lệch trong cơ hội thực hiện quyền làm chủ của người dân. Đây không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là thách thức đối với công bằng trong thực thi quyền công dân.

2.2.4. Hạn chế trong thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân của hoạt động công vụ. Dù trách nhiệm giải trình ngày càng được nhấn mạnh trong các văn bản của Đảng và pháp luật, việc thực hiện trên thực tế vẫn còn hạn chế. Công tác đánh giá cán bộ, công chức chủ yếu dựa trên tiêu chí nội bộ, chịu ảnh hưởng của tâm lý nể nang, ngại va chạm và chưa gắn chặt với trách nhiệm giải trình, chế độ đãi ngộ hay sử dụng cán bộ. Vì vậy, kết quả đánh giá thường mang tính an toàn, với phần lớn cán bộ, công chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ (Trần Phú Dũng, 2026). Bên cạnh đó, mặc dù đã thiết lập nhiều kênh tiếp nhận ý kiến và phản hồi của người dân, doanh nghiệp, song việc thiếu cơ chế ràng buộc, quy trình xử lý và trách nhiệm giải trình rõ ràng khiến các thông tin này chủ yếu mang tính tham khảo, chưa được sử dụng một cách thực chất trong công tác đánh giá và quản lý cán bộ, công chức (Lưu Đình Vinh & Nguyễn Thị Thanh Bình, 2026).

Bên cạnh đó, cơ chế bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền và người có thẩm quyền vẫn chưa thực sự hiệu quả. Việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi kiến nghị của người dân ở một số trường hợp còn nặng về thủ tục, trong khi trách nhiệm của cá nhân, tổ chức liên quan chưa được xác định rõ. Cơ chế giám sát và chế tài đối với hành vi chậm trễ, giải trình chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời tuy đã được thiết lập nhưng hiệu quả thực thi trên thực tế vẫn cần tiếp tục được tăng cường (Dương Bạch Long, 2020). Đồng thời, mặc dù pháp luật đã quy định khá đầy đủ về công khai thông tin, nhiều

nghiên cứu cho thấy (Bùi Thị Thuận Ánh, 2021; Đàm Thị Mai Oanh, 2023) khả năng tiếp cận thực chất của người dân vẫn còn hạn chế, làm giảm hiệu quả thực hiện quyền tiếp cận thông tin và giám sát quyền lực nhà nước.

2.2.5. Hạn chế trong phát huy vai trò đại diện của các tổ chức chính trị - xã hội. Trên phương diện thể chế, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt trong giám sát và phản biện xã hội. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng cách giữa vị thế pháp lý và hiệu quả thực tiễn của cơ chế này. Chất lượng phản biện ở một số nơi còn hạn chế, việc theo dõi thực hiện kiến nghị sau giám sát chưa hiệu quả. Nhiều kiến nghị được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền nhưng cơ chế tiếp thu, phản hồi và giải trình chưa thực sự chặt chẽ, khiến tác động của hoạt động phản biện xã hội đối với quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách còn chưa tương xứng với kỳ vọng (Vũ Hoàng Công, 2023; Trương Thị Ngọc Ánh, 2023). Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chưa phát huy đầy đủ vai trò tư vấn, phản biện do hạn chế về nguồn lực và cơ chế tham gia chính sách. Vì vậy, phản biện xã hội trong nhiều trường hợp vẫn chủ yếu mang tính tham khảo, làm giảm hiệu quả kiểm soát quyền lực từ phía xã hội.

2.3. Giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới

2.3.1. Giải pháp về nhận thức. Cần chuyển từ tư duy coi bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân là nhiệm vụ tuyên truyền, vận động sang nhận thức đây là trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm chính trị của cơ quan công quyền. Việc thực hiện dân chủ không nên chỉ được đánh giá qua số lượng hoạt động hay tỷ lệ tham gia mà phải dựa trên các kết quả thực chất như mức độ công khai thông tin, hiệu quả giải quyết kiến nghị, chất lượng đối thoại, trách nhiệm giải trình và mức độ hài lòng của người dân. Đồng thời, cần quán triệt nguyên tắc mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân, được trao quyền thông qua Hiến pháp và pháp luật, đồng thời phải chịu sự giám sát của Nhân dân; mọi hành vi cản trở quyền tiếp cận thông tin, giám sát và kiến nghị hợp pháp của công dân cần được xử lý nghiêm minh. Trong bối cảnh chuyển đổi số, người dân cần được nhìn nhận là chủ thể đồng kiến tạo, phản biện, giám sát và đánh giá hoạt động của bộ máy nhà nước, qua đó nâng cao chất lượng quản trị và kiểm soát quyền lực.

2.3.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quyền làm chủ của nhân dân. *Trước hết*, cần đổi mới cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân theo hướng nâng cao tính đại diện thực chất của các cơ quan dân cử, bảo đảm người được bầu thực sự phản ánh ý chí, nguyện vọng của cử tri và chịu sự giám sát thường xuyên của Nhân dân. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế để cử tri đánh giá, giám sát và bãi nhiệm những đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm đại diện. Cùng với đó, cần nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ đại biểu dân cử thông qua việc tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách, hạn chế kiêm nhiệm, qua đó bảo đảm đủ thời gian, năng lực và tính độc lập trong thực hiện chức năng đại diện, quyết định và giám sát (Nguyễn Thanh Tùng, 2023, tr. 63). *Hai là*, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về các hình thức dân chủ trực tiếp. Cần sớm hoàn thiện các quy định về trưng cầu ý dân, tham vấn cộng đồng và lấy ý kiến Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách, dự án có tác động lớn; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tiếp thu, phản hồi và giải trình ý kiến của người dân. Bên cạnh đó, cần mở rộng phạm vi các vấn đề được đưa ra trưng cầu ý dân, đa dạng hóa chủ thể có quyền đề xuất, hoàn thiện cơ chế đối thoại giữa chính quyền với người dân và xây dựng cơ sở pháp lý để ghi nhận, xử lý ý kiến từ các tổ chức đại diện, tổ chức xã hội và các nền tảng số. *Ba là*, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin và cơ chế tự quản ở cộng đồng dân cư. Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tiếp cận thông tin theo hướng đồng bộ với pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, lưu trữ, thanh tra, kiểm toán và tố tụng tư pháp; đồng thời quy định rõ phạm vi, điều kiện và trình tự tiếp cận các loại thông tin nhằm bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.

2.3.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, năng lực và điều kiện tham gia của người dân vào quá trình quản lý nhà nước và quản trị xã hội. Cần nâng cao ý thức làm chủ, trách

nhệm công dân và năng lực tham gia đời sống chính trị – xã hội của người dân. Trong một xã hội dân chủ, sự thờ ơ, thiếu quan tâm đến các vấn đề công cộng và các quyết định chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng quản trị quốc gia (Galoustian, 2023). Vì vậy, cần đẩy mạnh giáo dục pháp luật, giáo dục công dân và bồi dưỡng nhận thức chính trị, giúp người dân chủ động tham gia xây dựng, giám sát và phản biện chính sách. Đồng thời, cần đa dạng hóa các hình thức tham gia phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều mô hình tham gia của công dân đã phát huy hiệu quả, như đề xuất “Ngày thảo luận” (Ackerman & Fishkin, 2002) (Deliberation Day) ở Hoa Kỳ hay tham vấn cộng đồng trực tuyến tại Pháp (Centre d’analyse stratégique, 2008) đối với các dự án quy hoạch và phát triển đô thị.

2.3.4. Nâng cao năng lực, phẩm chất, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tính minh bạch của chính quyền. Trước hết, cần đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức theo hướng lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân làm tiêu chí trọng tâm. Ý kiến phản hồi của người dân cần được sử dụng như căn cứ quan trọng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng và xử lý trách nhiệm. Kinh nghiệm của OECD (2023) cho thấy mức độ hài lòng của người dân là một trong những thước đo quan trọng đối với chất lượng quản trị công và hiệu quả cung cấp dịch vụ công.

2.3.5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ. Cần hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp và trách nhiệm giải trình giữa các chủ thể trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu trong tiếp nhận, xử lý, phản hồi các ý kiến, kiến nghị của người dân. Hiệu quả thực hiện quyền làm chủ cần được đánh giá bằng mức độ tiếp thu ý kiến, tỷ lệ kiến nghị được giải quyết và mức độ hài lòng của người dân thay vì các chỉ tiêu hình thức.

3. Kết luận

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền làm chủ của Nhân dân vừa là nguyên tắc hiến định, vừa là mục tiêu và động lực của quá trình phát triển đất nước. Những năm qua, hệ thống pháp luật và các cơ chế thực hiện dân chủ đã từng bước được hoàn thiện, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rào cản về thể chế, tổ chức thực thi, trách nhiệm giải trình, năng lực tham gia của người dân và khoảng cách số. Trong bối cảnh kỷ nguyên mới với yêu cầu xây dựng nền quản trị hiện đại, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường công khai, minh bạch và phát huy hiệu quả các cơ chế dân chủ, qua đó bảo đảm và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- Ackerman, B., & Fishkin, J. S. (2002). Deliberation Day. *The Journal of Political Philosophy*, 10(2), 129–152. <https://doi.org/10.1111/1467-9760.00148>
- An Duy (2023). *Giải quyết được 81,7% số vụ việc khiếu nại, 86,3% số vụ việc tố cáo*. Báo Pháp luật Việt Nam. <https://baophapluat.vn/giai-quyet-duoc-817-so-vu-viec-khieu-nai-863-so-vu-viec-to-cao-post496256.html>
- Bovens, M. (2007). Analysing and assessing accountability: A conceptual framework. *European Law Journal*, 13(4), 447–468. <https://doi.org/10.1111/j.1468-0386.2007.00378.x>
- Bùi Thị Thuận Ánh (2021). Thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin về đất đai từ thực tiễn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 130(6C), 213–227. <https://doi.org/10.26459/hueunijss.v130i6C.6200>
- CECODES, VFF-CRT, RTA, & UNDP. (2023). *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2022: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân*.
- Centre d’analyse stratégique. (2008). *La participation des citoyens et l’action publique*. La Documentation française.
- Đàm Thị Mai Oanh (2023). Quyền tiếp cận thông tin trong lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. *Tạp chí Môi trường*, (7).
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng* (tập I). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

- Dương Bạch Long (2020). Trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong quá trình thi hành pháp luật. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/trach-nhiem-giai-trinh-cua-cac-co-quan-nha-nuoc-trong-qua-trinh-thi-hanh-phap-luat-971.html>.
- Galoustian, G. (2023). *Political apathy spreads from parents to adolescent children*. Florida Atlantic University. <https://www.fau.edu/newsdesk/articles/political-apathy-study.php>.
- Hà Quang Ngọc (2018). Tự quản - phương thức quan trọng phát huy dân chủ ở cơ sở. *Tạp chí Khoa học Nội vụ*, (25), 28–30.
- Hoàng Ngọc Hải (2021). Một số vấn đề về việc lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/mot-so-van-de-ve-viec-lay-y-kiem-nhan-dan-doi-voi-du-thao-nghi-quyet-cua-hoi-dong-nhan-dan-cap-tinh-4114.html>.
- Lưu Đình Vinh & Nguyễn Thị Thanh Bình (2026). Cơ chế phản hồi chính sách hai chiều: Yêu cầu tất yếu trong quản trị hiện đại ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí điện tử Pháp lý*. <https://phaply.net.vn/co-che-phan-hoi-chinh-sach-hai-chieu-yeu-cau-tat-yeu-trong-quan-tri-hien-dai-o-viet-nam-hien-nay-a260755.html>.
- Mạnh Long (2016). *Ủy ban Tư pháp: Người dân thờ ơ với tham nhũng*. VietQ. <https://vietq.vn/uy-ban-tu-phap-nguoi-dan-tho-o-voi-tham-nhung-d103423.html>.
- Nam Thuận & Duy Luân (2025). Đồn bẫy cho Thành phố vươn cao, vươn xa: Bài 3: Bỏ tư duy xin - cho, thay bằng phục vụ. Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh. https://congan.com.vn/tin-chinh/bai-3-bo-tu-duy-xin-cho-thay-bang-phuc-vu_180021.html.
- Nguyễn Ngọc Ánh (2025). Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động*. <https://tcnld.vn/news/detail/69734/Thuc-trang-kinh-nghiem-va-giai-phap-phat-huy-dan-chu-xa-hoi-chu-nghia-quyen-lam-chu-cua-Nhan-dan-trong-thuc-hien-mo-hinh-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-hien-nay.htm>.
- Nguyễn Thanh Huyền (2018). Bàn về việc hoàn thiện pháp luật dân chủ ở cơ sở. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/ban-ve-viec-hoan-thien-phap-luat-dan-chu-o-co-so-3893.html>.
- Nguyễn Thanh Tùng (2023). Hoàn thiện pháp luật về tổ chức nhà nước và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, (481), 57–64.
- OECD. (2023). *Government at a glance 2023*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/3d5c5d31-en>.
- Phạm Thị Thụy Duong & Trương Thụy Quỳnh (2023). *Unveiling the engines behind e-government in Vietnam - Analysis*. Eurasia Review. <https://www.eurasiareview.com/16042023-unveiling-the-engines-behind-e-government-in-vietnam-analysis/>.
- Tao Thi Quyen & Nguyen Thi Ha (2021). Exercise the right to participate in state management in the spirit of the Resolution of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam. *Social Sciences Information Review*, 15(2), 6.
- Trần Phú Dũng (2026). Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo KPI - Yêu cầu tất yếu của cải cách công vụ hiện nay. *Tạp chí điện tử Ngân hàng*. <https://tapchinganhang.gov.vn/danh-gia-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-theo-kpi-yeu-cau-tat-yeu-cua-cai-cach-cong-vu-hien-nay-16873.html>.
- Trần Quyết Thắng (2025). Cơ chế bảo đảm quyền tham gia của công dân trong thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước ở Việt Nam. *Tạp chí Luật học*, (6), 29–43.
- Trung Kiên (2025). *Công bố Chỉ số PAPI 2024: Người dân quan tâm đến phòng, chống tham nhũng và lạc quan về tình hình kinh tế đất nước*. Thông tấn xã Việt Nam. <https://nvsk.vnnet.vn/cong-bo-chi-so-papi-2024-nguoi-dan-quan-tam-den-phong-chong-tham-nhung-va-lac-quan-ve-tinh-hinh-kinh-te-dat-nuoc-3-168094-1-168096.vna>.
- Trương Thị Ngọc Ánh (2023). *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. <https://mattran.org.vn/giam-sat-phan-bien-xa-hoi/nang-cao-chat-luong-hieu-qua-cong-tac-giam-sat-phan-bien-xa-hoi-cua-mat-tran-to-quoct-viet-nam-51828.html>.
- Trương Văn Dũng (2008). Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý nhà nước và xã hội vì mục tiêu phát triển con người. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, 5(38), 23–24.
- Việt Đức (2024). *Việt Nam thúc đẩy và bảo vệ quyền con người*. Báo Tin tức. <https://baotintuc.vn/thoi-su/viet-nam-thuc-day-va-bao-ve-quyen-con-nguoi-20240429094155406.htm>.
- Vũ Hoàng Công (2023). Phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (542). <https://lyluanchinhtri.vn/phan-bien-xa-hoi-cua-mat-tran-to-quoct-va-cac-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi-1140.html>.